

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

B, ngày 05 tháng 8 năm 2020

Số: 35/2020/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 32/2020/TLST/HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2020 giữa:

* Nguyên đơn: Chị **Lý Thị V**, sinh năm 1980.

* Bị đơn: Anh **Nông Văn D**, sinh năm 1974.

Cùng trú tại: T1, thị trấn C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 7 Điều 26, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 7 năm 2020;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện, không trái điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lý Thị V và anh Nông Văn D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, Cụ thể như sau:

* *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Lý Thị V và anh Nông Văn D tự nguyện thuận tình ly hôn.

* *Về con chung:* Chị Lý Thị V và Nông Văn D có 01 con chung tên là Nông Thị Huyền Tr, sinh ngày 31/12/2008, con chung khỏe mạnh phát triển bình thường. Hiện nay con đang sinh sống cùng chị V. Khi ly hôn chị V và anh

D thỏa thuận, thống nhất giao con chung cho chị V trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục, chăm sóc đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Chị Lý Thị V và Nông Văn D thống nhất: Anh Nông Văn D không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Nông Văn D có quyền đi lại thăm nom con chung theo quy định, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con khi cần thiết các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị Lý Thị V và Nông Văn D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ chung: Chị Lý Thị V và Nông Văn D xác nhận không nợ ai và không cho ai nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về án phí: Chị Lý Thị V tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí chị Vương đã nộp 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 03745 ngày 02/6/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Chị V được hoàn trả lại số tiền 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Xác nhận chị V đã nộp đủ án phí.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND thị trấn C, huyện B;
- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Anh Tuấn